

Số: 52/TTr - UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện nhiệm vụ được giao Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật thủ đô; nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô về phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó giao: “Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quy định tại khoản 3 Điều này”; Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 và chương trình kỳ họp lần thứ 7 HĐND thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội với các nội dung cơ bản như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Thực trạng triển khai thực hiện trong thời gian qua:

Thực hiện Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố về việc đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đào tạo và y tế của thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015)¹, UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án 104/ĐA-UBND ngày 30/7/2009 về việc đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo của Thành phố Hà Nội (2009 – 2015); trong đó có nhiệm vụ xây dựng từ 30-35 cơ sở giáo dục thí điểm thực hiện đảm bảo chi phí thường xuyên và hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng cao. Đến nay, thành phố đã thực hiện thí điểm ở 18 trường công lập theo mô hình dịch vụ chất lượng cao².

¹ Thành phố ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2012 và Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 30/12/2011 về thực hiện Chương trình 03 CTr/TU và Chương trình 04 CTr/TU của Thành uỷ.

Chi tiêu tại Nghị quyết 06: “Thí điểm chuyển 30 đến 35 trường công lập có điều kiện phát triển thực hiện đảm bảo chi phí thường xuyên và hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng cao (cụ thể đối với các cấp học: mầm non: 20 trường, tiểu học: 5 trường, THCS: 5 trường, THPT: 3 trường và TCCN: 2 trường)”

² Cụ thể như sau:

- Mô hình chất lượng cao toàn phần (13 trường): Mầm non B Hà Nội; Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị; Mầm non 20/10, Mẫu giáo Tuổi thơ, Mẫu giáo Quang Trung, Mầm non Bà Triệu, Mầm non A, Tiểu học Tràng An; Mầm non Việt-Bun; Mầm non Mai Dịch, THCS Cầu Giấy; THCS Từ Liêm; tiểu học Tiền phong.

- Mô hình chất lượng cao từng phần (5 trường): THPT Phan Huy Chú; THPT Hà Nội-Amsterdam; THPT Phan Đình Phùng; Tiểu học Gia Thụy; THCS Gia Thụy.

Việc thực hiện thí điểm bước đầu đã đạt được một số kết quả quan trọng: nội dung, phương pháp giáo dục có nhiều đổi mới phù hợp với mục tiêu giáo dục và nhu cầu người học; chất lượng giáo dục có tiến bộ rõ nét. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, chất lượng mũi nhọn được nâng cao. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ thu được những kết quả tốt; cơ sở vật chất trang thiết bị các trường ngày càng được tăng cường, đạt chuẩn quốc gia; chất lượng sản phẩm tốt (thể hiện qua các tỷ lệ học sinh giỏi, xếp loại đạo đức, thi đỗ tốt nghiệp, đại học đạt kết quả cao...)

Các cơ sở giáo dục công lập thí điểm mô hình dịch vụ chất lượng cao áp dụng cơ chế tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Cơ sở vật chất đã được quan tâm đầu tư; Nguồn thu của cơ sở giáo dục công lập thực hiện thí điểm do cơ quan chủ quản cấp trên phê duyệt theo đề án; Cơ cấu chi từ nguồn thu học phí chất lượng cao: chi cho bộ máy chiếm 75%-85%; Chi khác chiếm tỷ lệ từ 15%-25%; Thu nhập cho cán bộ, giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tăng thêm từ 0,8 đến 2 lần lương theo tiền lương ngạch bậc nhà nước quy định.

Tuy nhiên, việc thực hiện thí điểm còn thể hiện một số tồn tại:

- Thành phố chưa ban hành các quy định cụ thể: Các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao; Quy định bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chất lượng cao chưa có nên việc thực hiện còn lúng túng.

- Việc thực hiện dịch vụ giáo dục chất lượng cao là thí điểm, chưa có quy định về cơ chế tài chính riêng cho trường công lập chất lượng cao³, nên một số vấn đề đặt ra trong cơ chế tài chính cho mô hình trường này còn bất cập cần phải hoàn thiện như:

Quy định về thu học phí chất lượng cao, dịch vụ chất lượng cao để tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của đơn vị (đảm bảo thực hiện chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình chất lượng cao); xác định tổng mức thu nhập của cơ sở giáo dục chất lượng cao để chi trả lương và thu nhập tăng thêm; ngân sách cấp đầu tư cơ sở vật chất ban đầu, trong quá trình thực hiện đơn vị phải thực hiện trích khấu hao để bảo toàn và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường (tức là trong cơ cấu khoản thu học phí, thu dịch vụ phải tính đủ khấu hao cơ sở vật chất, tài sản của đơn vị).

Ngoài ra, mô hình giáo dục chất lượng cao được phát triển ở các trường ngoài công lập: THPT: Nguyễn Siêu, Nguyễn Bình Khiêm, Lý Thái Tổ, Nguyễn Tất Thành – Cầu Giấy, Đào Duy Từ, Việt-Úc, Trí Đức, Trần Quốc Tuấn, Lương Thế Vinh; Tiểu học: Đoàn Thị Điểm, Lê Quý Đôn – Từ Liêm

³ Các trường đang thực hiện theo cơ chế Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập)

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Thực hiện chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, trong đó có nội dung phát triển giáo dục và đào tạo, theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 12 Luật Thủ đô. UBND Thành phố đang dự thảo và sẽ ban hành Quyết định quy định các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao và quy định bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng và phát triển các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

Từ đó đặt ra vấn đề cần thiết phải có cơ chế tài chính tương xứng cho mô hình cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao ngày càng phát triển, thu hút được nguồn lực của xã hội, đáp ứng nhu cầu của xã hội; tạo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho Thủ trường cơ sở giáo dục chất lượng cao, gắn với sự quản lý của Nhà nước; và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô.

3. Cơ sở pháp lý xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thuộc Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015;

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

- Cơ chế tài chính này chỉ áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (chỉ phát triển ở những khu vực đã có các trường công lập bình thường đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh theo quy định); việc theo học tại các

cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa học sinh học tập tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và các cơ sở giáo dục công lập nói chung.

- Cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chất lượng cao tại dự thảo Nghị quyết này được xây dựng trên cơ sở các quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ có bổ sung quy định chi tiết thêm về một số nội dung quan trọng phù hợp với mô hình cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

+ Trao quyền tự chủ tối đa về tài chính cho cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo định hướng, có sự kiểm soát của nhà nước.

+ Thu học phí của cơ sở giáo dục chất lượng cao để tự đảm bảo toàn bộ hoạt động thường xuyên của đơn vị (bao gồm: giáo dục theo chương trình chương trình phổ cập của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình giáo dục chất lượng cao, trích khấu hao tài sản của đơn vị) và thu dịch vụ chất lượng cao; hạch toán khấu hao tài sản cố định để bảo toàn và phát triển nguồn vốn đầu tư từ ngân sách (trong cơ cấu thu học phí có chi phí khấu hao tài sản cố định).

+ Xác định tổng mức thu nhập của cơ sở giáo dục chất lượng cao làm cơ sở để chi trả tiền lương và thu nhập tăng thêm; làm cơ sở cho việc xác định mức thu học phí.

+ Ngân sách cấp kinh phí cho cơ sở giáo dục chất lượng cao: Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cấp hỗ trợ một phần chi phí hoạt động thường xuyên trong trường hợp chuyển tiếp cơ chế tài chính từ đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên sang tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên.

+ Các nội dung khác của cơ chế tài chính không quy định tại cơ chế tài chính này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên.

- Cơ chế tài chính đảm bảo công khai, minh bạch và quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; chịu sự quản lý của nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội; bảo đảm sự tương quan giữa chất lượng giáo dục, đào tạo với nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng; Các chính sách đảm bảo tính ổn định, lâu dài, công khai, minh bạch.

II. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Ngày 08/01/2013 UBND Thành phố có Quyết định số 127/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố do UBND Thành phố trình để cụ thể hóa quy định của Luật Thủ đô. Trong đó, giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

- UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập tổ công tác liên ngành xây dựng cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, tổ chức soạn thảo Đề án, hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành Thành phố, xin ý kiến các Bộ: Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Tài chính về dự thảo Đề án.

- Các văn bản, ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đơn vị và các Bộ, ngành Trung ương đã cơ bản thông nhất với dự thảo Đề án. UBND Thành phố giao cơ quan chủ trì xây dựng đề án tiếp thu đầy đủ một số ý kiến khác để hoàn chỉnh dự thảo Đề án.

- Đề án đã được UBND Thành phố thông qua tại Hội nghị toàn thể ngày 26/4/2013 để chuyển thành dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô trình HĐND Thành phố thông qua.

- Ngày 16/5/2013, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy thông qua nội dung quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã giao cơ quan soạn thảo chính sách tiếp thu các ý kiến đóng góp của Ban Thường vụ Thành ủy để tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 24/5/2013, Tổ công tác liên Bộ tổ chức họp, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô để có đủ cơ sở pháp lý trình HĐND thông qua tại kỳ họp lần thứ 7 sắp tới.

Trong quá trình dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố và cơ quan chủ trì soạn thảo luôn tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định tại Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 03 tháng 12 năm 2004 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

III. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết, gồm: Dự thảo Nghị quyết; Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết với 3 Chương 16 Điều. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

a. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao gồm các nội dung: Thu học phí; Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; Thu phí, lệ phí thuộc ngân sách; Thu từ hoạt động dịch vụ; Thu hộ chi hộ; Viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; Liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; Chi thường xuyên; Chi không thường xuyên; Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động; Trích lập và sử dụng các quỹ; Quản lý và sử dụng tài sản.

(Cơ bản đầy đủ các nội dung cơ chế tài chính như các cơ sở sự nghiệp khác đang thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ).

Các quy định về xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, mở tài khoản giao dịch; lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; vay vốn tín dụng và các quy định khác (nếu có) đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao không quy định tại Nghị quyết này, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên.

b. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô về phát triển giáo dục và đào tạo “Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quy định tại khoản 3 Điều này”

Đối tượng trong dự thảo Nghị quyết giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô: Quy định này quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập (cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) chất lượng cao được UBND Thành phố quyết định công nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Thủ đô *(sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)*.

2. Về các quy định cụ thể cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

2.1. Quy định học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (Điều 3):

a. Về thẩm quyền quyết định:

- Hội đồng nhân dân Thành phố quy định khung trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

- Hàng năm, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế xã hội của khu vực (thành thị hoặc nông thôn), cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trong khung mức thu quy định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thống nhất mức thu (UBND quận, huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) theo phân cấp quản lý.

b. Về thời gian: Theo qui định Khung trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được xây dựng và qui định trong thời gian dài (tối thiểu 5 năm). Tuy nhiên do Nghị quyết xây dựng giữa thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2011-2015); vì vậy ban soạn thảo đề nghị quy định trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đến hết năm học 2014-2015. Từ năm học 2015-2016, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố khung trần mức thu cho giai đoạn mới, phù hợp với chế độ chính sách thời kỳ mới, định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách mới giai đoạn 2016 - 2020.

c. Cơ sở tính khung mức trần thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

- Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu trên nguyên tắc tự nguyện. Mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao để tự đảm bảo toàn bộ hoạt động thường xuyên của đơn vị, bao gồm chi phí đảm bảo giáo dục theo chương trình chương trình phổ cập của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chi phí đảm bảo chương trình giáo dục chất lượng cao (thu học phí cao tương xứng với tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng cao, được kiểm định, đảm bảo trang trải chi phí đào tạo).

(Đối với cơ sở giáo dục công lập bình thường: Ngân sách cấp theo định mức đảm bảo chi phí giáo dục chương trình phổ cập của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao không được cấp khoản kinh phí này, phải đảm bảo từ học phí).

- Khung mức trần thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tính trên cơ sở chi hoạt động bộ máy và chi khác:

+ Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Quỹ tiền lương theo ngạch bậc và thu nhập tăng thêm:

* Quỹ tiền lương theo ngạch bậc (tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên theo mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định).

Quỹ tiền lương theo ngạch bậc nhà nước quy định đã được xác định tính trên đầu học sinh theo định mức phân bổ đã được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố⁴ và mức lương tối thiểu Nhà nước qui định năm 2013.

* Xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm tối thiểu bằng 1 lần và tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định.

+ Chi khác, được tính theo chi phí thực tế của hoạt động giảng dạy theo chương trình phổ cập, chương trình chất lượng cao, gồm: Chi phí phục vụ giảng dạy học tập (Chi dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao; nước uống học sinh; bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc (dưới 1 năm), học bổng học sinh giỏi, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định; nghiên cứu khoa học; Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị); khấu hao tài sản cố định được nhà nước giao cho đơn vị sử dụng trích lập quỹ phát triển sự nghiệp; Các khoản chi khác (nếu có: hoạt động đoàn, đội; chi phí kiểm định chất lượng...)

- Khung mức trần cụ thể theo phương pháp xác định trên (mức thu này tương đương với các cơ sở giáo dục ngoài công lập chất lượng cao tương ứng)

⁴ Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

ĐV:đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục chất lượng cao	Khung mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	
		Tối đa (năm học 2013-2014)	Tối đa (năm học 2014 – 2015)
1	Trường Mầm non	2.900.000	3.200.000
2	Trường Tiểu học	2.900.000	3.200.000
3	Trường THCS	3.000.000	3.400.000
4	Trường THPT	3.000.000	3.400.000

(Mức thu học phí năm học 2014 – 2015: dự kiến lương tối thiểu, chi khác đề tăng 10%)

Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tại khoản 3 Điều này được áp dụng từ năm học 2013-2014 đến hết năm học 2014-2015; và được điều chỉnh từ năm học 2015-2016 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định.

Mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao: Hàng năm, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế xã hội của khu vực (thành thị hoặc nông thôn), cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí trong khung mức thu quy định trên sau khi có sự thống nhất mức thu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (UBND quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) theo phân cấp quản lý.

d. Tổ chức thu, sử dụng và quản lý học phí: thực hiện theo quy định hiện hành

2.2. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (Điều 4)

a. Ngân sách nhà nước hỗ trợ bảo đảm hoạt động thường xuyên với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trong các trường hợp:

- Ngân sách cấp hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên chuyển đổi sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

- Ngân sách cấp hỗ trợ đến hết năm học 2014 – 2015 đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên chưa chuyển ngay sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Mức ngân sách hỗ trợ tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề.

Từ năm học 2015 - 2016, toàn bộ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải thực hiện tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

b. Ngân sách nhà nước đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đảm bảo các tiêu chí cơ sở vật chất trường chất lượng cao từ nguồn vốn xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác của thành phố theo dự án/danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao theo quy định của Luật Ngân sách; phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phân cấp ngân sách của Thành phố.

c. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi cho các hoạt động không thường xuyên⁵.

2.3. Thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (Điều 5):

Phần được để lại cho cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao từ số thu phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.4. Thu từ hoạt động dịch vụ (Điều 6):

Bao gồm: dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, tâm lý, sức khỏe; dịch vụ chăm sóc bán trú; dịch vụ chăm sóc đưa đón, trông giữ; sổ liên lạc điện tử... Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thỏa thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương, công khai mức thu, nội dung thu, chi (được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý thống nhất mức thu), đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi có tích lũy một phần tăng thu nhập cho người tham gia dịch vụ.

2.5. Thu từ các khoản thu hộ, chi hộ (Điều 7)

Nội dung thu gồm: áo quần đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu học sinh, vở học tập mang tên trường, ... Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thống nhất chủ trương, kiểu mẫu với phụ huynh học sinh; phụ huynh học sinh tự lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp đối với những khoản thu để mua sắm phục vụ trực tiếp cho học tập, sinh hoạt của học sinh.

2.6. Viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật (Điều 8)

Vận dụng quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và công văn số 6890/BGD&ĐT – KHTC ngày 23/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục đào tạo (*Chi tiết theo quy định tại Điều 7 của dự thảo quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết*)

⁵ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, các nhiệm vụ khác); Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có); Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được Thành phố phê duyệt; Kinh phí khác (nếu có).

2.7. Liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (Điều 9) theo quy định của pháp luật Vận dụng quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*Chi tiết theo quy định tại Điều 8 của dự thảo quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết*)

2.8. Chi hoạt động thường xuyên (Điều 10)

Cơ sở giáo dục chất lượng cao có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đối với nguồn tài chính chi hoạt động thường xuyên quy định làm căn cứ để cán bộ, viên chức thực hiện và Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo nguyên tắc, nội dung và phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo qui định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8 /2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải xác lập quỹ thu nhập tăng thêm ngay từ đầu, trích khấu hao toàn bộ tài sản thiết lập Quỹ phát triển sự nghiệp để bảo toàn vốn nhà nước đã giao cho đơn vị đầu tư cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị (*ngân sách nhà nước chi đầu tư ban đầu*)

2.9. Chi không thường xuyên (Điều 11): Vận dụng Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*Chi tiết theo quy định tại Điều 10 của dự thảo quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết*)

2.10. Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (Điều 12):

a. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm:

- Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) theo mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

- Xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm (ngoài 1 lần quỹ tiền lương tại khoản 1 Điều này) tối thiểu bằng 1 lần và tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định.

Riêng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được ngân sách hỗ trợ một phần chi phí hoạt động thường xuyên, chỉ được xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm tối đa không quá 1 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm theo quy định.

b. Nguồn đảm bảo tiền lương và thu nhập tăng thêm từ các khoản thu của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

c. Căn cứ Quỹ thu nhập tăng thêm được xác định, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quyết định mức chi trả thu nhập tăng thêm trong Quy chế chi tiêu nội bộ, theo nguyên tắc người nào có năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên

môn của đơn vị được chi trả cao hơn, có mức thù lao thỏa đáng để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, giáo viên giỏi làm việc tại đơn vị.

d. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do đơn vị tự bảo đảm từ các khoản thu sự nghiệp và các khoản khác theo quy định của Chính phủ.

2.11. Trích lập và sử dụng các quỹ (Điều 13)

Việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập vận dụng theo quy định của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Mức trích lập, sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2.12. Quản lý và sử dụng tài sản (Điều 14)

a. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Tổ chức thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ đối với doanh nghiệp. Tiền trích khấu hao và tiền thu do thanh lý (sau khi trừ chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, được để lại và hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

b. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định để sửa chữa tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà nước đã đầu tư ban đầu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng và dịch vụ giáo dục và bảo toàn nguồn vốn tài sản nhà nước đã giao cho đơn vị.

2.13. Cơ chế tài chính đối với một số cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình chất lượng cao (Điều 15)

Đối với các cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ chất lượng cao, trong năm học 2013-2014 chưa đủ điều kiện chuyển sang chất lượng cao toàn phần (chưa được Thành phố quyết định là cơ sở giáo dục chất lượng cao), được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đang áp dụng đến hết năm học 2014-2015. Từ năm học 2015-2016 trở đi, nếu chưa được công nhận là cơ sở giáo dục chất lượng cao được chuyển về thành cơ sở giáo dục công lập bình thường.

2.14. Cơ chế kiểm tra giám sát (Điều 16)

a. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính của đơn vị.

- Công bố công khai mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, các khoản thu dịch vụ cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ cao quy định trước kỳ tuyển sinh của năm học mới.

- Thực hiện đầy đủ Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai thu, chi tài chính theo quy định hiện hành; công khai quy chế chi tiêu nội bộ để phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể của cơ sở giáo dục giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành.

- Định kỳ hàng năm phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm sau theo quy định hiện hành.

b. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan):

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra, thanh tra hoạt động thu, chi, thẩm tra quyết toán hàng năm đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định hiện hành và quy định tại Nghị quyết này.

IV. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau và quan điểm của UBND Thành phố

1. Về cơ bản, UBND Thành phố đã tiếp thu toàn bộ ý kiến đóng góp của các thành viên Tổ công tác Liên Bộ, đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo chính sách cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật thủ đô trình HĐND Thành phố thông qua.

2. Ý kiến còn khác nhau:

Ý kiến của Tổ công tác Bộ Tư pháp: Về các khoản tiền của các cơ sở giáo dục, đề nghị quy định cụ thể mức thu (không nên ủy quyền tiếp).

Ý kiến của UBND Thành phố: Đề nghị giữ nguyên vì Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành khung mức trần; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quyết định sau khi xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp là phù hợp (các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao ở các vùng điều kiện kinh tế xã hội khác nhau; điều kiện về cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ giáo viên khác nhau; số lượng học sinh khác nhau; tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý sử dụng có giá trị khác nhau).

Trên đây là các nội dung cơ bản của Quy định được ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật thủ đô.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP; (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Ban : KTNS, Pháp chế, VH XH HĐND TP;
- Các Sở: TP, TC, GD &ĐT
- VP UB TP: CVP, PCVP Nguyễn Văn Hoạt, Đỗ Đình Hồng;
- Các phòng : TH, VHXX, NC
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Số: /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục
công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội**
(Theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua qui định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội :

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu cần bổ sung, điều chỉnh các nội dung, cơ chế chính sách cho phù hợp tình hình thực tế thì Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh trần mức thu học phí từ năm học 2015-2016 cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP QH, VP CP;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP; Các Ban HĐND TP;
- VPTU, VPĐDBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục
công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2013/NQ-HĐND ngày / /2013 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội_*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao gồm các nội dung: Thu học phí; Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; Thu phí, lệ phí thuộc ngân sách; Thu từ hoạt động dịch vụ; Thu hộ chi hộ; Viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; Liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; Chi thường xuyên; Chi không thường xuyên; Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động; Trích lập và sử dụng các quỹ; Quản lý và sử dụng tài sản.

Các quy định về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; mở tài khoản giao dịch; lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; vay vốn tín dụng; và các quy định khác (nếu có) đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao không quy định tại Nghị quyết này, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên.

2. Đối tượng áp dụng: Là các cơ sở giáo dục công lập (cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) chất lượng cao được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định công nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Luật Thủ đô (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên và cơ sở vật chất từ nguồn thu quy định tại Điều 3, Khoản 1 Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy định này của đơn vị đảm bảo sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa học sinh học tập tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và các cơ sở giáo dục công lập nói chung (trừ phần

ngân sách nhà nước đã đầu tư ban đầu về cơ sở vật chất để đảm bảo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; đảm bảo công khai, minh bạch và quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; chịu sự quản lý của nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội; bảo đảm sự tương xứng giữa chất lượng giáo dục, đào tạo với các khoản thu và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

Chương II

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 3. Thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Học phí của cơ sở giáo dục chất lượng cao được thu trên nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo thu học phí cao tương xứng với tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy của cơ sở giáo dục được kiểm định, đảm bảo trang trải chi thường xuyên theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 của quy định này.

2. Mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được xác định căn cứ vào tổng chi phí theo nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 9 của quy định này cho cả năm học chia cho 9 tháng, đảm bảo không vượt quá trần mức thu học phí quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Khung mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	
		Tối đa (năm học 2013-2014)	Tối đa (năm học 2014-2015)
1	Trường Mầm non	2.900.000	3.200.000
2	Trường Tiểu học	2.900.000	3.200.000
3	Trường THCS	3.000.000	3.400.000
4	Trường THPT	3.000.000	3.400.000

4. Trần mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tại khoản 3 Điều này được áp dụng từ năm học 2013-2014 đến hết năm học 2014-

2015; và được điều chỉnh từ năm học 2015-2016 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định.

5. Tổ chức thu, sử dụng và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

a. Thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao: Hàng năm, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế xã hội của khu vực (thành thị hoặc nông thôn), cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí trong khung mức thu quy định tại Khoản 3 Điều này sau khi có sự thống nhất mức thu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (UBND quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) theo phân cấp quản lý. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời.

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao công bố công khai mức thu học phí cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo chương trình quy định trước kỳ tuyển sinh của năm học mới.

Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu định kỳ theo tháng (thu 9 tháng/năm), nếu học sinh tự nguyện có thể thu 1 lần cho cả học kỳ hoặc năm học. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp kho bạc Nhà nước. Biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b. Sử dụng học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao: Thực hiện theo Điều 9 Quy định này.

c. Quản lý tiền học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và chế độ báo cáo: Toàn bộ số tiền thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được gửi vào Kho bạc Nhà nước. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê học phí theo các quy định của pháp luật, thực hiện các yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin và tài liệu cung cấp. Thu chi học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải tổng hợp vào quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị.

Điều 4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ bảo đảm hoạt động thường xuyên với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trong các trường hợp:

a. Ngân sách cấp hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên chuyển đổi sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

b. Ngân sách cấp hỗ trợ đến hết năm học 2014 – 2015 đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên chưa chuyển ngay sang tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Mức ngân sách hỗ trợ tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề.

Từ năm học 2015 - 2016, toàn bộ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao phải thực hiện tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu học phí.

2. Ngân sách nhà nước đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đảm bảo các tiêu chí cơ sở vật chất trường chất lượng cao từ nguồn vốn xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác của thành phố theo dự án/danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao theo quy định của Luật Ngân sách; phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phân cấp ngân sách của Thành phố.

3. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo chức năng, nhiệm vụ được ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi cho các hoạt động không thường xuyên: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, các nhiệm vụ khác); Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có); Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được Thành phố phê duyệt; Kinh phí khác (nếu có).

Điều 5. Thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu phí, lệ phí theo qui định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được sử dụng phần kinh phí trích lại từ số thu phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thu từ hoạt động dịch vụ

1. Nội dung thu gồm: dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, tâm lý, sức khỏe; dịch vụ chăm sóc bán trú; dịch vụ chăm sóc đưa đón, trông giữ; sổ liên lạc điện tử...

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thỏa thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương, công khai mức thu, nội dung thu, chi (được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý thống nhất mức thu), đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi có tích lũy một phần để tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên và người lao động tham gia dịch vụ.

Điều 7. Thu từ các khoản thu hộ, chi hộ

1. Nội dung thu gồm: áo quần đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu học sinh, vở học tập mang tên trường, ...

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thống nhất chủ trương, kiểu mẫu với phụ huynh học sinh; phụ huynh học sinh tự lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp đối với những khoản thu để mua sắm phục vụ trực tiếp cho học tập, sinh hoạt của học sinh.

Điều 8. Viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật

Cơ sở giáo dục chất lượng cao được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật. Nguồn thu này được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị.

Điều 9. Liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật

Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được liên doanh, liên kết với các của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; các hoạt động liên doanh, liên kết phải được công khai dân chủ trong đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Điều 10. Chi thường xuyên

1. Cơ sở giáo dục chất lượng cao có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đối với chi hoạt động thường xuyên từ các nguồn kinh phí thu được theo quy định tại Điều 3, Khoản 1 Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy định này làm căn cứ để cán bộ, viên chức thực hiện và Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi.

2. Nội dung chi thường xuyên quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, gồm:

a. Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công

đoàn theo quy định hiện hành và thu nhập tăng thêm theo qui định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

b. Chi khác, gồm: Chi phí phục vụ giảng dạy học tập (Chi dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao; nước uống học sinh; bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc (dưới 1 năm), học bổng học sinh giỏi, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định; nghiên cứu khoa học; Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị); Chi phí cho việc thu phí, lệ phí (nếu có); Chi phí cho các hoạt động dịch vụ (Chi trả tiền lương, tiền công theo quy định; chi nguyên, nhiên, vật liệu; các khoản chi cho đối tượng thụ hưởng dịch vụ); Chi phí khấu hao tài sản cố định được nhà nước giao cho đơn vị sử dụng trích lập quỹ phát triển sự nghiệp; Chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao; Các khoản chi khác (nếu có: hoạt động đoàn, đội...)

Điều 11. Chi không thường xuyên

1. Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; chi không thường xuyên từ ngân sách quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 của quy định này:

Được phân bổ và giao dự toán cho cơ sở theo nhiệm vụ được giao hàng năm. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý, sử dụng, chi tiêu và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện đối với từng nguồn kinh phí được giao; không được sử dụng để tính chênh lệch thu chi và trích lập các quỹ.

2. Chi từ các khoản viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng cho: Chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Chi từ các hoạt động liên doanh, liên kết: Được chi theo thỏa thuận hợp tác liên doanh, liên kết với các cửa các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thu nhập của cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động

1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm:

a. Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) theo mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

b. Xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm (ngoài 1 lần quỹ tiền lương tại khoản 1 Điều này) tối thiểu bằng 1 lần và tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

Riêng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được ngân sách hỗ trợ một phần chi phí hoạt động thường xuyên quy định tại Khoản 1 Điều 4 quy định này chỉ được xác định quỹ thu nhập tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm tối đa không quá 1 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Nguồn đảm bảo tiền lương và thu nhập tăng thêm tại Khoản 1 Điều này từ nguồn kinh phí quy định tại Điều 9 của Quy định này.

3. Căn cứ Quỹ thu nhập tăng thêm được xác định tại điểm b Khoản 1 Điều này, thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quyết định mức chi trả thu nhập tăng thêm trong Quy chế chi tiêu nội bộ, theo nguyên tắc người nào có năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị được chi trả cao hơn, có mức thù lao thỏa đáng để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, giáo viên giỏi làm việc tại đơn vị.

4. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do đơn vị tự bảo đảm từ các khoản thu sự nghiệp và các khoản khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 13. Trích lập và sử dụng các quỹ

1. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phần chênh lệch thu lớn hơn chi (thu, chi hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều 9), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a. Trích tối thiểu 25% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

b. Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai Quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

2. Sử dụng các quỹ:

a. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị.

b. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động.

c. Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị.

d. Quỹ phúc lợi dùng để chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tinh giản biên chế.

3. Mức trích lập, sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 14. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Tổ chức thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ đối với doanh nghiệp. Tiền trích khấu hao và tiền thu do thanh lý (sau khi trừ chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, được để lại và hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định tại Khoản 1 Điều này để sửa chữa tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà nước đã đầu tư ban đầu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng và dịch vụ giáo dục và bảo toàn nguồn vốn tài sản nhà nước đã giao cho đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Cơ chế tài chính đối với một số cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình chất lượng cao

Đối với các cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ chất lượng cao, trong năm học 2013-2014 chưa đạt tiêu chí để được công nhận là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đang áp dụng đến hết năm học 2014-2015. Từ năm học 2015-2016 trở đi, nếu chưa được công nhận là cơ sở giáo dục chất lượng cao được chuyển về thành cơ sở giáo dục công lập bình thường.

Điều 16. Cơ chế kiểm tra giám sát

1. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:

a. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính của đơn vị.

b. Công bố công khai mức thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, các khoản thu dịch vụ cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ cao quy định tại Điều 3, Điều 6 quy định này trước kỳ tuyển sinh của năm học mới.

c. Thực hiện đầy đủ Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai thu, chi tài chính theo quy định hiện hành; công khai quy chế chi tiêu nội bộ để phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể của cơ sở giáo dục giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

d. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định của pháp luật.

e. Định kỳ hàng năm phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm sau theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan):

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra, thanh tra hoạt động thu, chi, thẩm tra quyết toán hàng năm đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị quyết này.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh